

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STN&MT-MT

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2023

V/v thực hiện báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước năm 2023

Kính gửi: - Ban quản lý các khu công nghiệp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp, đơn vị có hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13.

Căn cứ Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các cơ quan phối hợp chỉ đạo và yêu cầu các doanh nghiệp, đơn vị có hoạt động tài nguyên nước một số nội dung sau:

*** Đối với các doanh nghiệp, đơn vị có hoạt động tài nguyên nước:**

1. Thực hiện báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước năm 2023 (*kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023*) theo hướng dẫn tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước. Báo cáo gửi về các cơ quan theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3, Thông tư 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018.

2. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước (*sau đây gọi tắt là chủ giấy phép*) bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Thông tin chung (*khái quát được các thông tin cơ bản về chủ giấy phép, công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, việc vận hành công trình và những vấn đề phát sinh (nếu có)*).

2.2. Tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước

a) Đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt:

Đối với loại hình công trình khai thác, sử dụng nước là hồ chứa: tổng hợp được các đặc trưng lưu lượng nước đến, lưu lượng nước xả (*lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình*) và lưu lượng nước xả dòng chảy tối thiểu (*nếu có*) thực tế của hồ chứa theo từng tháng trong năm báo cáo.

Đối với loại hình công trình khai thác, sử dụng nước khác: tổng hợp được các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (*lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày*) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác trong năm báo cáo.

Việc tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện theo các Biểu mẫu số 21 và số 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 31.

b) Đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất:

Tổng hợp các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (*lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày*) và mực nước giếng khai thác (*lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình*) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác trong năm báo cáo. Việc tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện theo Biểu mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 31.

c) Đối với hoạt động xả nước thải vào nguồn nước:

Tổng hợp các đặc trưng lưu lượng xả nước thải (*lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày*) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng lưu lượng xả thải trong năm báo cáo. Tổng hợp các đặc trưng về nồng độ các chất ô nhiễm (*lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình*) theo từng thông số quy định trong giấy phép trên cơ sở các kết quả quan trắc chất lượng nước theo quy định đã thực hiện.

Việc tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện theo các Biểu mẫu số 24 và 25 ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư 31.

2.3. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép tài nguyên nước (*đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ báo cáo đối với từng nội dung, yêu cầu quy định trong giấy phép đã được cấp*).

2.4. Đề xuất, kiến nghị (*nếu có*).

*** Đối với các cơ quan:**

Đề nghị Ban quản lý các KCN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm nội dung trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường (*thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường, số 187 Quy Lưu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Điện thoại liên hệ: 0979.572.910 (đ/c Thái)*) để được hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị hoạt động tài nguyên nước;
- UBND, PTNMT các huyện, thành phố (*để p/h*);
- Ban quản lý các KCN tỉnh (*để p/h*);
- TT TTDL&PTQĐ (*đăng web*);
- Lưu: VT, MT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Nghiệp